

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30B/2018/HS-ST

Ngày: 28-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ L, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ và bà Phạm Thị L; chồng là anh Phạm Đức N (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18-3-2018 đến ngày 21-3-2018, hiện tại ngoại và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người làm chứng: (Đều vắng mặt).
 - + Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1979;
 - + Anh Trần Mai D, sinh năm 1982;
- Đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18-3-2018, Trần Thị L đang ở nhà của mình thì có Trần Mai D vào hỏi mua số lô, số đề. L đồng ý bán số lô, số đề cho D. D mua

các số lô, số đề cụ thể như sau: số lô 04, 40 mỗi số là 50 điểm tương ứng với số tiền là 2.000.000đ; số đề 04, 40 mỗi số 200.000đ; số đề 28, 82, 93, 39, 03, 30 mỗi số 100.000đ. Tổng số tiền mà D mua số lô, số đề của L là 3.000.000đ, D đưa cho L số tiền 3.000.000đ. L viết các số lô, số đề vào mảnh giấy cáp (tích kê) và đưa cho D mảnh giấy cáp này còn L ghi lại vào một mảnh giấy để ngày hôm sau so sánh đối chiếu.

Trong lúc L đang bán số lô, số đề cho D, Phạm Văn Q đến và hỏi mua số lô, số đề của L, L đồng ý bán. Q mua số lô 03 là 100 điểm tương ứng với số tiền 2.000.000đ; số đề 33, 03, 57, 59, 89 mỗi số là 100.000đ. Tổng số tiền mà Q mua số lô, số đề của L là 2.500.000đ, Q đưa cho L 2.500.000đ. L viết các số lô, số đề mà Q mua vào mảnh giấy cáp (tích kê), L đưa cho Q mảnh giấy cáp này còn L ghi các số lô, số đề mà Q mua vào một mảnh giấy trước đó L ghi các số lô, số đề mà D mua để ngày hôm sau so sánh, đối chiếu. Tổng số tiền Trần Thị L đã thu được từ việc bán số lô, số đề cho Trần Mai D và Phạm Văn Q là 5.500.000đ.

Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương bắt quả tang Trần Thị L đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho D và Q; thu giữ của Trần Thị L số tiền 5.500.000đ, L khai nhận đó là số tiền L vừa bán số lô, số đề cho D và Q mà có; 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01 bút bi màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long; thu giữ của Trần Mai D 01 mảnh giấy cáp (tích kê) có ghi các ký hiệu, con số mà D khai nhận đó là cáp ghi số lô, số đề vừa mua của L; thu giữ của Phạm Văn Q 01 mảnh giấy cáp (tích kê) có ghi các ký hiệu, con số là các số lô, số đề vừa mua được của L.

Về hình thức đánh bạc: Kết quả được lấy từ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Người đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề phải mua số lô, số đề của người bán vào thời gian trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trên hệ thống truyền thông. Số lô thường là kết quả của hai số cuối của các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Số đề thường là kết quả của hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Số lô khi mua được tính theo điểm, quy định mỗi điểm lô khi mua tương ứng với số tiền là 20.000đ/01 điểm. Mỗi một điểm lô khi người mua thắng người bán thì sẽ được số tiền là 70.000đ. Tiền thắng sẽ được người bán thanh toán sau đó. Còn nếu người mua số lô mà thua thì mất số tiền mua số lô ban đầu đã bỏ ra. Số đề khi mua được tính theo điểm, quy định mỗi điểm đề khi mua tương ứng với số tiền là 1.000đ/01 điểm. Mỗi một điểm đề khi người mua thắng người bán thì sẽ được số tiền là 70.000đ. Tiền thắng sẽ được người bán thanh toán sau đó. Nếu người mua số đề mà thua người bán thì mất số tiền mua số đề ban đầu đã bỏ ra.

Quá trình điều tra Trần Thị L khai: Chiều ngày 17-3-2018, tại khu vực ngã tư B, thuộc thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương, L gặp và quen biết một người đàn ông khoảng 40 tuổi, người này tự giới thiệu tên là H ở thị trấn P, huyện BG, tỉnh Hải Dương là chủ số lô, số đề. H bảo L đứng ra ghi số lô, số đề cho H, mỗi điểm lô thì lấy của người mua số lô là 20.000đ và một điểm số đề là 1.000đ. Đồng thời H thỏa thuận trả tiền công cho L: mỗi điểm lô H sẽ trả cho L 800đ, mỗi điểm đề L sẽ nhận được 10% số tiền khách ghi. H hẹn với L đến khoảng 18 giờ các ngày trong tuần, H sẽ đến chỗ L lấy bảng về thanh toán tiền công cho L và tiền thắng thua cho khách.

Tại Kết luận giám định số 11/KLGD ngày 30-3-2018, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: Chữ viết, chữ số ghi trên các tài liệu cần giám định là 03 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề đều do Trần Thị L viết ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Thị L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 40/QĐ-VKS-GL ngày 11-5-2018 Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS) năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo L từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo L bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo L cho UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền bị cáo L từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà

nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.500.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long. 01 mảnh giấy và 02 tờ tích kê có ghi các số lô, số đề là chứng cứ chứng minh tội phạm được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Về án phí: Bị cáo bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18-3-2018, tại nhà của Trần Thị L ở thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, Trần Thị L có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho anh Trần Mai D với số tiền 3.000.000đ và bán số lô, số đề cho anh Phạm Văn Q với số tiền 2.500.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.500.000đồng. Hành vi của bị cáo Trần Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Quang Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo L không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo L bị phạt cải tạo không giam giữ nên bị khấu trừ một phần thu nhập theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, có thu nhập nên ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số tiền 5.500.000đ thu giữ của bị cáo là tiền có được do phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước; 01 chiếc bút bi màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 mảnh giấy và 02 tờ tích kê có ghi các số lô, số đề là chứng cứ chứng minh tội phạm nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

[8] Đối với anh Trần Mai D và anh Phạm Văn Q là người mua số lô, số đề của Trần Thị L nhưng số tiền sử dụng để đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000đ, chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Gia Lộc đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và Q là phù hợp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã tiến hành điều tra, xác minh về đối tượng có tên là H như bị cáo khai nhưng hiện tại vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo L bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Thị L cho UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Thị L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền bị cáo Trần Thị L 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.500.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long. 01 mảnh giấy và 02 tờ tích kê có ghi các số lô, số đề là chứng cứ chứng minh tội phạm được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện - Gia Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thanh